TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2022/DS-ST
Ngày: 15/02/2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Thuận

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

2. Ông Nguyễn Văn Ngân

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Minh Cảnh - Thư ký viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT chính thức: ông Nguyễn Văn Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 202/2021/TLST-DS, ngày 29/10/2021 của Toà án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VN TV. Địa chỉ: 89 LH, Phường LH, quận ĐĐ, TP Hà Nội. (Địa chỉ liên hệ tại Tầng 02, số 204-204A Trần Hưng Đạo, phường MB, TP LX, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D– chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, ủy quyền lại cho ông Đỗ Thành T – chức vụ Phó Giám đốc khối pháp chế và Kiểm soát tuân thủ Hội sở, uỷ quyền lại cho ông Lê Thanh N – cán bộ xử lý nợ làm đại diện. (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Phan Thị G, sinh năm 1954. Nơi cư trú: ấp T1, thị trấn PM, huyện PT, tỉnh An Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa ông Lê Thanh N làm đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP VN TV trình bày ý kiến: Nguyên vào ngày 20/12/2017 bà Phan Thị G có vay vốn của *Ngân hàng TMCP VN TV* -Chi nhánh An Giang-phòng giao dịch thành phố CĐ theo HĐ tín dụng số LN1712190388613/CDC/HĐTD và HĐ tín dụng số LN1803280586360/CD/HĐTCD ký ngày 04/4/2018 nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vốn vay: 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 96 tháng, kể từ ngày 04/4/2018 đến ngày 04/4/2026; mục đích vay là tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình.

Vào ngày 13/2/2020 phía bà G đã nộp số tiền gốc 22.974.067 và đóng lãi số tiền 21.927.902 đồng, sau đó ngưng cho đến nay. Do đó còn lại số tiền vốn là 77.075.945 đồng và lãi phát sinh tạm tính đến 15/02/2022 là 28.891.918 đồng.

- Số tiền vốn vay: 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 120 tháng, kể từ ngày 20/12/2017 đến ngày 20/12/2027; mục đích vay là tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình.

Vào ngày 17/2/2020 phía bà G đã nộp số tiền vốn 43.342.000đồng và đóng lãi số tiền 52.452.765 đồng, sau đó ngưng cho đến nay. Do đó còn lại số tiền vốn là 156.658.000 đồng và lãi phát sinh tạm tính cho đến 15/02/2022 là 61.447.795 đồng.

Để đảm bảo các khoản vay nêu trên Phan Thị G đã thế chấp toàn bộ Diện tích đất 90m^2, tại thửa số 94, tờ bản đồ số 32 theo giấy QSDĐ số CS05878, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 25/4/2017 và có đăng ký thay đổi sở hữu sử dụng lần cuối ngày 01/10/2017 với Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữa nhà và tài sản khác gắn liền với đất số LN1712190388613/CDC/HĐTC, ngày 20/12/2017 có công chứng, chứng thực và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1712190388613/CDC/HĐTC/SĐBS/01, ngày 04/4/2018 có công chứng, chứng thực.

Quá trình sử dụng nguồn vốn vay bà G chỉ thực hiện một phần nghĩa vụ và sau đó không thực hiện nghĩa vụ cho Ngân hàng đến kỳ hạn, phía Ngân hàng có nhắc nhở nhiều lần nhưng bà G không thực hiện, kéo dài thời gian trả nợ và nhằm trốn tránh nghĩa vụ cho Ngân hàng.

Trước đó Ngân hàng có mở tài khoản cho bà G thì lúc đó tài khoản của bà G có số dư là 2.458.625 đồng.

Vào ngày 13/02/2020 bà G có nộp số tiền là 25.100.000 đồng cho Ngân hàng tổng cộng số tiền trong tài khoản của bà G là 27.558.625 đồng được trừ vào số tiền vốn 200.000.000đ trừ đi số tiền vốn 6.516.299 đồng, lãi là 7.810.597 đồng; trừ vào số tiền tiền vốn 100.000.000đ trừ đi số tiền vốn 5.210.000 đồng, lãi là 4.619.945 đồng. Chỉ trừ hết số tiền của bà G nộp tổng cộng là 24.156.841 đồng, đến ngày 17/02/2020 trừ trong số tiền vay vốn 200.000.000đ với số tiền là 1.667.000 đồng, lãi là 1.734.784 đồng nên số tiền trong tài khoản của G không còn và bà G ngưng trả cho ngân hàng cho đến nay.

Nay anh Nhàn đại diện cho Ngân hàng yêu cầu bà Phan Thị G trả số tiền vốn vay và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 15/02/2022 tổng cộng là 324.073.658 đồng (trong đó số tiền vốn vay 233.733.945 đồng và lãi phát sinh 90.339.713 đồng); đồng thời tính lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 16/02/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng và trường hợp bà Phan Thị G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm

quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1712190388613/CDC/HĐTC ngày 20/12/2017 giữa Ngân hàng với bà Phan Thị G để đảm bảo thi hành án. Ngoài ra không yêu cầu nào khác.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn bà Phan Thị G trình bày: Nguyên vào ngày 20/12/2017 bà có vay vốn của *Ngân hàng TMCP VN TV* – Chi nhánh An Giang - phòng giao dịch thành phố CĐ theo HĐ tín dụng số LN1712190388613/CDC/HĐTD và HĐ tín dụng số LN1803280586360/CD/HĐTCD ký ngày 04/4/2018 nội dung vay có 02 khoản tiền cụ thể như sau: Số tiền vốn vay: 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 96 tháng, kể từ ngày 04/4/2018 đến ngày 04/4/2026; mục đích vay là tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình; Số tiền vốn vay: 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 120 tháng, kể từ ngày 20/12/2017 đến ngày 20/12/2027; mục đích vay là tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình. Có thế chấp toàn bộ Diện tích đất 90m^2, tại thửa số 94, tờ bản đồ số 32 theo giấy QSDĐ số CS05878, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 25/4/2017 và có đăng ký thay đổi sở hữu sử dụng lần cuối ngày 01/10/2017 với Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp QSDĐ, quyền sở hữa nhà và tài sản khác gắn liền với đất số LN1712190388613/CDC/HĐTC, ngày 20/12/2017 có công chứng, chứng thực theo quy định. Bà G cho rằng vào ngày 13/02/2020 có nộp số tiền là 25.100.000 đồng cho Ngân hàng, lúc đó Ngân hàng cũng không cho biết số tiền vốn vay còn lại bao nhiêu và từ đó về sau thì bà không có nộp tiền vốn hay lãi suất gì cho Ngân hàng theo thoả thuận cho đến nay do những tháng này bà đi làm ăn tại Nam vang nước Campuchia cho đến tháng 12/0221 mới về Việt Nam cho đến nay, do dịch bệnh cũng không về được, cũng không đóng cho Ngân hàng khoản vốn hay lãi nào hết.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà Phan Thị G số tiền vốn vay và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 15/02/2022 tổng cộng là 324.073.658 đồng (trong đó số tiền vốn vay 233.733.945 đồng và lãi phát sinh 90.339.713 đồng) bà đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền lãi suất tạm tính trước, còn số tiền vốn gốc xin trả định kỳ theo như thoả thuận trong hợp đồng với Ngân hàng, do dịch bệnh làm ăn không được không có khả năng trả ngay cho Ngân hàng theo yêu cầu. Ngoài ra không yêu cầu nào khác

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân: về việc Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và các đương sự chấp hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự: Ngân hàng TMCP VN T V khởi kiện bà Phan Thị G yêu cầu Tòa án giải quyết hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản thế chấp, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự đúng theo quy định tại Điều 68 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: căn cứ các hợp đồng tín dụng, kiêm khế ước nhận nợ số LN1712190388613/CDC/HĐTD và hợp đồng tín dụng số

LN1803280586360/CD/HĐTCD ký ngày 04/4/2018 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam TV – chi nhánh An Giang - phòng giao dịch thành phố CĐ với bà Phan Thị G yêu cầu bà G phải số tiền vốn vay và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 15/02/2022, tổng cộng là 324.073.658 đồng (trong đó số tiền vốn vay 233.733.945 đồng và lãi phát sinh 90.339.713 đồng) có căn cứ do bà G vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, chỉ có khả năng trả số tiền nợ cho Ngân hàng là 50. 000.000 đồng nhưng đại diện Ngân hàng không đồng ý nên căn cứ theo quy định tại Điều 357, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Đối với với tài sản thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay nhưng do bà G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc nghĩa vụ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV cần duy trì để đảm bảo thi hành án sau này.

Về chi phí tố tụng: chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 1.000.000 đồng bà G phải chịu theo quy định.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà G phải chịu án phí theo quy định nhưng bà G thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

{1} Về hình thức, thủ tục tố tụng :

{1.1} Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và bị đơn bà Phan Thị G, sinh năm 1954. Nơi cư trú: ấp T1, thị trấn PM, huyện PT, tỉnh An Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

{1.2} Thời hiệu khởi kiện: Các bên đã ký kết hợp đồng tín dụng vào ngày 04/4/2018 đến 17/02/2020 thì bà G không thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền vốn và lãi cho Ngân hàng, phía người vay bà G cũng thừa nhận có trả một phần số tiền vốn và lãi đến 17/02/2020 thì ngưng cho đến nay, vì vậy đến ngày Tòa án thụ lý giải quyết vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định thời hiệu khởi kiện áp dụng đối với các tranh chấp dân sự là hai năm, kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm.

{1.3} Về thủ tục tố tụng: các đương sự có mặt tại phiên tòa nên HĐXX tiến hành xét xử theo quy định.

{2} Về nội dung vụ án: căn cứ các hợp đồng tín dụng, kiêm khế ước nhận nợ số LN1712190388613/CDC/HĐTD và hợp đồng tín dụng, kiêm khế ước nhận nợ số LN1803280586360/CD/HĐTCD ký ngày 04/4/2018 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam TV – chi nhánh An Giang - phòng giao dịch thành phố CĐ với bà Phan Thị G

là tự nguyện; nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, có hiệu lực làm phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự giữa các bên kể từ ngày ký.

Đến hạn định kỳ theo thoả thuận Ngân hàng có nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bà Phan Thị G không trả được đúng thoả thuận, do dịch bệnh làm ăn không được không có khả năng trả ngay cho Ngân hàng theo yêu cầu, không thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong các hợp đồng. Tính đến thời điểm xét xử bà G chỉ đồng ý trả được 50.000.000 đồng, ngoài ra cũng không có giải pháp thanh toán các khoản vốn vay và lãi định kỳ theo thỏa thuận cho phía Ngân hàng nào khác nên Ngân hàng vẫn giữ nguyên khởi kiện yêu cầu bà G có trách nhiệm trả ngay số tiền gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thực hiện xong các khoản vay; đồng thời đại diện nguyên đơn và bị đơn bà G tại phiên tòa cũng thống nhất xác định số dư nợ chưa được thanh toán theo tạm tính của Ngân hàng còn lại số tiền tổng cộng là 320.654.517 đồng (trong đó số tiền vốn vay 233.733.945 đồng và lãi phát sinh 86.520.572 đồng).

Tại phiên toà bà G yêu cầu trả cho Ngân hàng số tiền 50.000.000đồng và tiếp tục trả định kỳ hàng tháng cho ngân hàng theo thoả thuận của hợp đồng, do hiện nay dịch bệnh làm ăn không được, không có khả năng trả ngay cho Ngân hàng theo yêu cầu nhưng không được đại diện phía Ngân hàng đồng ý nên không thỏa thuận được. Do đó, HĐXX xét thấy tại phiên hôm nay các bên thống nhất với nhau các khoản nợ của người vay, đồng thời trong thời gian thực hiện nghĩa vụ hàng tháng theo định kỳ cho Ngân hàng thì phía bà G không thực hiện đầy đủ và đã vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ thực hiện cho Ngân hàng quy định tại Điều 4 của Hợp đồng tín dụng, kiêm khế ước nhận nợ số: LN1712190388613/CDC/HĐTD và hợp đồng tín dụng, kiêm khế ước nhận nợ số LN1803280586360/CD/HĐTCD ký ngày 04/4/2018 nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà G trả cho Ngân hàng các khoản còn nợ nêu trên theo quy định Điều 280, Điều 357, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

{3} Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp bà G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc nghĩa vụ không đầy đủ các khoản nợ như trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam TV có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp quyền SDĐ, quyền sở hữa nhà và tài sản khác gắn liền với đất số LN1712190388613/CDC/HĐTC, ngày 20/12/2017 có công chứng, chứng thực và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1712190388613/CDC/HĐTC/SĐBS/01, ngày 04/4/2018 có công chứng, chứng thực giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam TV – Chi nhánh An Giang – phòng giao dịch CĐ với bà Phan Thị G để đảm bảo thi hành án.

{4}Chi phí tố tụng: chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản số tiền 1.000.000 đồng phía Ngân hàng đã tạm ứng trước, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn bà G phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV số tiền này theo quy định.

{5}Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP Việt Nam TV không phải chịu án phí, hoàn trả số

tiền tạm ứng án phí theo quy định. Vì vậy bà Phan Thị G phải chịu án phí theo quy định nhưng bà G thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn yêu cầu miễn án phí nên được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271; khoản 1, Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 317, 320, 327, 357, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T V đối với bị đơn bà Phan Thị G.

Buộc bà Phan Thị G chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T V số tiền gốc vay và lãi tính đến ngày 15/02/2022 tổng cộng là 324.073.658 đồng (trong đó số tiền vốn vay 233.733.945 đồng và lãi phát sinh 90.339.713 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/02/2022) bà Phan Thị G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp bà Phan Thị G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc nghĩa vụ không đầy đủ các khoản nợ như trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam TV có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền SDĐ, quyền sở hữa nhà và tài sản khác gắn liền với đất số LN1712190388613/CDC/HĐTC, ngày 20/12/2017 có công chứng, chứng thực và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1712190388613/CDC/HĐTC/SĐBS/01, ngày 04/4/2018 có công chứng, chứng thực giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam TV – Chi nhánh An Giang – phòng giao dịch CĐ với bà Phan Thị G để đảm bảo thi hành án.

Trong trường hợp bà Phan Thị G thực hiện nghĩa vụ xong bao gồm cả khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP Việt Nam TV phải giải chấp và trả cho bà Phan Thị G giấy tờ gốc gồm: 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS05878, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 25/4/2017 và có đăng ký thay đổi sở hữu sử dụng lần cuối ngày 01/10/2017.

Về chi phí tố tụng: Buộc bà Phan Thị G có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phan Thị G được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng TMCP Việt Nam TV không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí là 7.195.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004077, ngày 28/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PT, tỉnh An Giang.

Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện PT;
-CCTHADS huyện PT;
-TAND tỉnh An Giang;
-Lưu: hồ sơ vụ án, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thành Thuận